

Bản án số: 175/2018/HS-ST

Ngày: 21/06/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phạm Xuân Đệ

Bà: Lê Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phan Hồng Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 04 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2018/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 06 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN TRỌNG N, sinh năm: 1986, tại: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 249 ngõ C, phường C, quận Đ, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đoàn N; Con bà: Phan Thị D; Vợ: Nguyễn Lan P; Có 02 con sinh năm 2008, 2009; Tiền án, tiền sự: Ngày 24/01/1999 Công an phường L, quận Đ, TP Hà Nội xử lý hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; Danh chỉ bản số: 721 do Công an quận Đống Đa lập ngày 01/11/2017; Bị cáo bị tạm giữ ngày 31/10/2017; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN LAN P, sinh năm: 1985, tại tỉnh: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 249 ngõ C, phường C, quận Đ, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Anh T; Con bà: Tô Thị L; Chồng: Nguyễn Trọng N; Có 02 con sinh năm 2008, 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 720 do Công an quận

Đồng Đa lập ngày 01/11/2017; Bị cáo bị tạm giữ ngày 31/10/2017; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 24/11/2017; Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. TRẦN THỊ N, sinh năm: 1975, tại tỉnh: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14, Tổ 54 B (Số mới: số 756 Đ), phường Đ, quận T, TP Hà Nội; Chỗ ở: Số 33 ngõ H, phường D, quận T, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc Q (chết); Con bà: Phạm Thị N (chết); Chồng: Nguyễn Đức H; Có 02 con đều sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 718 do Công an quận Đống Đa lập ngày 01/11/2017; Bị cáo bị tạm giữ ngày 31/10/2017; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 10/11/2017; Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN THỊ C, sinh năm: 1961, tại tỉnh: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14/11/79 G, tổ 28, phường H, quận G, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (c); Con bà: Nghiêm Thị M(c); Chồng: Đỗ Kiên C; Có 03 con sinh năm 1980,1982,2003; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 716 do Công an quận Đống Đa lập ngày 01/11/2017; Bị cáo bị tạm giữ ngày 31/10/2017; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 08/12/2017; Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. TRẦN HỒNG L, sinh năm: 1971, tại tỉnh: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1A ngách 167/11 N, phường L, quận T, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đắc D (c); Con bà: Công Thị L; Chồng: Nguyễn Hữu L; Có 02 con sinh năm 1994,2001; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 717 do Công an quận Đống Đa lập ngày 01/11/2017; Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. NGUYỄN THỊ OANH, sinh năm: 1962, tại tỉnh: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 69 B ngõ Văn C (Số mới: 6/127 Trung Tả), phường C, quận Đ, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc C(c); Con bà: Đỗ Thị A; Chồng: Nguyễn Văn Đ; Có 02 con sinh năm 1994,1998; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 719 do Công an quận Đống Đa lập ngày 01/11/2017; Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h ngày 31/10/2017, tổ công tác đội CSHS Công an quận Đống Đa tuần tra kiểm soát phát hiện Nguyễn Thị C và Trần Hồng L có biểu hiện nghi vấn hoạt động mua bán số lô đề tại vỉa hè đối diện ngõ 1194 đường L, phường T, quận Đ, TP Hà Nội. Đấu tranh tại chỗ, C khai nhận đã có hành vi tổ chức đánh bạc hình thức bán, nhận số lô với khách, trong đó có Trần Hồng L sau đó tổng hợp để

chuyển đi cho Trần Thị N. Đến khoảng 18h cùng ngày 31/10/2017, Trần Thị N đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận sau khi nhận số lô đề của Nguyễn Thị C sẽ tổng hợp chuyển đi cho Nguyễn Lan P ở địa chỉ 249 ngõ C, quận Đ, TP Hà Nội.

Ngay sau đó, khoảng 18h05 ngày 31/10/2017, tại phòng tầng 2 nhà số 249 C, quận Đ, TP Hà Nội, tổ công tác đội CSHS Công an quận Đống Đa phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trọng N và Nguyễn Lan P có hành vi tổ chức đánh bạc hình thức nhận – chuyển các số lô đề qua tin nhắn điện thoại, cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Trọng N 02 điện thoại Iphone 6 kèm sim 0966799796, 01 điện thoại Samsung S7 kèm sim 0915438898; Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà số 249 ngõ Văn C, cơ quan điều tra còn thu giữ 06 túi nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng đựng trong 01 hộp màu đen để dưới kệ tivi, 01 túi nilon trong có chất bột màu trắng để trong túi quần bò treo trong phòng tắm. 01 túi nilon trong có chất bột màu trắng thu trong hộp giấy màu đen để trên bồn rửa mặt trong phòng tắm Nhân khai là ma túy mua về để sử dụng.

Khoảng 18h cùng ngày 31/10/2017, Nguyễn Thị O đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi mua số lô đề của Nguyễn Lan P.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Lan P, Trần Thị N, Nguyễn Thị C, Trần Hồng L, Nguyễn Thị O khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Nguyễn Trọng N và Nguyễn Lan P khai nhận bắt đầu tổ chức đánh bạc hình thức bán lô đề cách ngày bị bắt khoảng một tuần; hình thức bán thông qua tin nhắn điện thoại và nhận số lô đề của Trần Thị N với tỷ lệ đề x 71,2; lô x 21,67; lô xiên x 55% sau đó tổng hợp để chuyển đi cho Trang Linh N (lưu trong danh bạ điện thoại là “Chi H” số 0968401668) và H (lưu trong danh bạ điện thoại là “H” số điện thoại 01698633085) với tỷ lệ đề x 71%, lô x 21,65, lô xiên x 54% để hưởng phần trăm. Việc nhận – chuyển số lô đề do Nguyễn Lan P đảm nhiệm thực hiện thông qua hai số điện thoại 0886480023 sau đó thông báo cho Nguyễn Trọng N để N quyết định việc có nhận hay chuyển số lô đề hay không, toàn bộ việc tính toán thu chi và thanh toán tiền thắng thua với khách và chủ do Phương thực hiện thông qua sự chỉ đạo của Nguyễn Trọng N. Đối với điện thoại Iphone 6 sử dụng sim 0966799796, Nguyễn Trọng N khai cũng sử dụng để bán – nhận tin nhắn số lô đề của khách. Kiểm tra tin nhắn điện thoại còn lưu giữ trong điện thoại của Nguyễn Trọng N và Nguyễn Lan P, xác định trong hai ngày 30,31/10/2017, N và P đã nhận số lô đề từ các số điện thoại 0987375946 (lưu trong danh bạ điện thoại là “C”), 01644834868 (lưu trong danh bạ là “O” – sau này xác định là Nguyễn Thị O),

0962035814 (lưu trong danh bạ là “T”), 0964562266 (lưu trong danh bạ là “chị P”), hai số điện thoại 0942621990 – 01693146598 ((lưu trong danh bạ là “T”), 0943281851 (sau này xác định là Trần Thị N).

Đối với đối tượng sử dụng số điện thoại 0964562266 (lưu trong danh bạ là “chị P”), qua điều tra xác định chủ đăng ký thuê bao là Nguyễn Thị Thanh L – 1970,

NKTT : Số 11 ngõ 32 Đường B, phường K, quận Đ, TP Hà Nội. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thanh L khai làm mất điện thoại và sim từ tháng 8/2017, Liêm không đăng ký lại để sử dụng; Liêm không biết, không liên quan đến hoạt động mua bán số lô đề của vợ chồng Nguyễn Trọng N - Nguyễn Lan P. Cơ quan điều tra đã tổ chức cho Nguyễn Trọng N - Nguyễn Lan P tiến hành nhận dạng đối với Nguyễn Thị Thanh L nhưng N, P không xác định được người đã mua số lô đề qua số điện thoại 096456226; do đó cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị Thanh L

Đối với các số điện thoại 0987375946 (lưu trong danh bạ điện thoại là “T”), 0962035814 (lưu trong danh bạ là “ T, hai số điện thoại 0942621990 – 01693146598 ((lưu trong danh bạ là “ em T”), số 0968401668 (lưu trong danh bạ điện thoại là “Chi H”), số điện thoại 01698633085 (lưu trong danh bạ điện thoại là “M”), cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thông tin chủ thuê bao đăng ký của các số điện thoại trên nhưng thông tin nhân thân, lai lịch và địa chỉ nơi cư trú đều không rõ ràng nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ được.

Có đủ cơ sở xác định số tiền Nguyễn Trọng N, Nguyễn Lan P sử dụng để tổ chức đánh bạc như sau :

-Ngày 30/10/2017, số tiền bán số lô đề là 217.698.000 VNĐ, số tiền trúng thưởng là 508.900.000 VNĐ, chuyển đi 217.363.000VNĐ, hưởng chênh lệch 335.000VNĐ, xác định số tiền sử dụng để tổ chức đánh bạc theo NQ 01/HĐTP – TANDTC là 726.598.000

-Ngày 31/10/2017, số tiền sử dụng để tổ chức đánh bạc là 569.875.000 VNĐ, chuyển đi 568.657.000 VNĐ, hưởng chênh lệch 1.218.000VNĐ.

Về số ma túy thu giữ trong nhà số 249 C, phường C, quận Đ, TP Hà Nội, Nguyễn Trọng N khai nhận là ma túy N mua về để sử dụng, số ma túy Hêrôin N khai mua của một người tên L với giá 800.000VNĐ, còn số Ketamine N khai mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực phố Đ, quận Đ, TP Hà Nội với giá 700.000VNĐ mang về cất giấu trong nhà để sử dụng. N khai P không biết, không liên quan đến việc N cất giấu tàng trữ số ma túy trên. Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Trọng N, do không xác định được căn cước lai lịch nên cơ quan điều tra có căn cứ làm rõ, xử lý.

Bản kết luận giám định số 3497/KLGĐ – PC 54 ngày 24/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận :

Cục chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Hêrôin, trọng lượng 0,135 gam.

Cục chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon (bên trong 01 hộp màu đen) là ma túy loại Hêrôin, trọng lượng 1,432 gam.

Chất bột màu trắng bên trong 06 túi nilon có tổng trọng lượng 4,626 gam đều là ma túy Ketamine.

Trần Thị N khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Lan P và khai trong quá trình bán – nhận và chuyển số lô, đề thì N sử dụng số điện thoại 0943281851 để bán – nhận số lô đề của khách, sử dụng số điện thoại 0915897939 đăng ký tài khoản zalo tên “M” để nhận hình ảnh các bảng cấp lô đề của Nguyễn Thị C (tài khoản zalo tên “C”) với tỷ lệ đề x 72, lô x 21,75; Xiên x 60, sau đó tổng hợp lại chuyển cho Nguyễn Lan P qua số điện thoại 0943281851 với tỷ lệ đề x 71,2, lô x 21,67; Xiên x 55. Ngày 31/10/2017, khi đến cơ quan điều tra đầu thú, Trần Thị N tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra 01 điện thoại di động Iphone 6S kèm sim 0915897939, còn điện thoại sử dụng sim số 0943281851 đã bị thất lạc trong quá trình N đến cơ quan điều tra đầu thú. N khai trong sổ khách mua, chuyển số lô đề cho N, ngoài Nguyễn Thị C còn có 07 khách khác thường xuyên mua số lô đề của N qua tin nhắn điện thoại gồm các đối tượng có tên T, M, B, T, T, P, Đ. N xác nhận 04 bảng cấp đề ngày 29,30/10/2017 (02 bảng của ngày 29/10/2017; 02 bảng của ngày 30/10/2017) thu giữ của Nguyễn Thị C là của C đã chuyển cho N ngày 29,30/10/2017. Kiểm tra điện thoại thu giữ của Trần Thị N thấy còn lưu giữ hình ảnh bảng cấp đề ngày 22/10/2017 N khai nhận là của C chuyển cho N. Có đủ cơ sở xác định số tiền Trần Thị N sử dụng để tổ chức đánh bạc như sau:

- Ngày 22/10/2017, số tiền bán, nhận số lô đề là 161.697.000VNĐ, chuyển đi 160.968.000VNĐ, hưởng chênh lệch 729.000VNĐ, số tiền trúng thưởng là 303.450.000VNĐ, xác định số tiền sử dụng để tổ chức đánh bạc ngày 22/10/2017 theo NQ 01/HĐTP – TANDTC là 465.147.000 VNĐ.

- Ngày 29/10/2017, số tiền bán, nhận số lô đề là 460.969.000VNĐ, chuyển đi 456.307.000VNĐ, hưởng chênh lệch 4.668.000VNĐ, số tiền trúng thưởng là 640.000.000VNĐ, xác định số tiền sử dụng để tổ chức đánh bạc ngày 29/10/2017 theo NQ 01/HĐTP – TANDTC là 1.100.969.000 VNĐ.

- Ngày 30/10/2017, số tiền bán, nhận số lô đề là 203.811.000VNĐ, chuyển đi 202.500.000VNĐ, hưởng chênh lệch 1.311.000VNĐ, số tiền trúng thưởng là 623.140.000VNĐ, xác định số tiền sử dụng để tổ chức đánh bạc ngày 30/10/2017 theo NQ 01/HĐTP – TANDTC là 826.951.000 VNĐ.

Đối với người mua số lô đề của Trần Thị N, trên cơ sở lời khai của N xác định được Nguyễn Minh T – 1964, NKTT : Số 32A ngõ Đ, phường D, quận T, TP Hà Nội; Nguyễn Phúc Đ – 1943, NKTT : 40C Ngõ H, phường D, quận T, TP Hà Nội; Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập nhưng đều không có mặt tại nơi cư trú, do chưa đủ căn cứ xử lý nên cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Nguyễn Thị C khai nhận phù hợp với lời khai của Trần Thị N và khai trong quá trình bán – nhận và chuyển số lô, đề thì C sử dụng số điện thoại 0904499212 để bán – nhận số lô đề của khách và nhận bảng số của Trần Hồng L với tỷ lệ đề x 80, lô x 21,8 hoặc 22; Xiên x 80 sau đó tổng hợp vào bảng rồi sử dụng tài khoản zalo tên “C” để chuyển hình ảnh các bảng cấp lô đề cho Trần Thị N. Châm khai

nhận 04 bảng cáp đề ngày 29,30/10/2017 (02 bảng của ngày 29/10/2017; 02 bảng của ngày 30/10/2017) mà C còn lưu giữ là của C đã chuyển cho N ngày 29,30/10/2017 đồng thời cũng xác nhận hình ảnh bảng cáp lô đề ngày 22/10/2017 còn lưu trong máy của Trần Thị N là của C chuyển cho N. Kiểm tra điện thoại thu giữ của Nguyễn Thị C thấy còn lưu giữ các tin nhắn nội dung liên quan. Cơ quan điều tra cũng xác định được Trần Hồng L là người chuyển số lô đề cho Nguyễn Thị C để hưởng phần trăm. Có đủ cơ sở xác định :

- Ngày 22/10/2017, số tiền bán – nhận số lô đề là 162.954.000VNĐ, chuyển đi 191.697.000VNĐ, hưởng chênh lệch 1.257.000VNĐ, trúng thưởng 303.450.000VNĐ, xác định số tiền sử dụng để tổ chức đánh bạc ngày 22/10/2017 theo NQ 01/HĐTP – TANDTC là 466.404.000 VNĐ.

- Ngày 29/10/2017, số tiền bán – nhận số lô đề là 483.152.000VNĐ, chuyển đi 474.020.000VNĐ, hưởng chênh lệch 9.132.000VNĐ, trúng thưởng 640.000.000VNĐ, xác định số tiền sử dụng để tổ chức đánh bạc ngày 29/10/2017 theo NQ 01/HĐTP – TANDTC là 1.123.152.000 VNĐ.

- Ngày 30/10/2017, số tiền bán – nhận số lô đề là 206.094.000VNĐ, chuyển đi 203.812.000VNĐ, hưởng chênh lệch 2.282.000VNĐ, trúng thưởng 623.140.000VNĐ, xác định số tiền sử dụng để tổ chức đánh bạc ngày 30/10/2017 theo NQ 01/HĐTP – TANDTC là 829.234.000 VNĐ.

Đối với những người mua số lô đề của Nguyễn Thị C, C khai đều là khách vắng lai, không quen biết nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ. Việc thanh toán thắng thua giữa Nguyễn Thị C với Trần Thị N do N chủ động liên hệ, còn thanh toán với Trần Hồng L thì Ch chủ động đến gặp L để thanh toán.

Trần Hồng L khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị C và khai trong quá trình bán – nhận và chuyển số lô, đề thì L sử dụng số điện thoại 0985548084 để bán – nhận số lô đề của khách, ngoài ra còn mua bán số lô đề với khách qua việc bán bằng tích kê với tỷ lệ đề x 100, lô x23; xiên x 90 sau đó tổng hợp chuyển đi đến số điện thoại 0904499212 cho Nguyễn Thị C với tỷ lệ đề x 80, lô x 22; Xiên x 70. Kiểm tra điện thoại thu giữ của Trần Hồng L còn lưu giữ các tin nhắn nội dung lô đề ngày 29,30/10/2017 mà L nhắn chuyển cho Nguyễn Thị C. Khách mua số lô đề của L thường xuyên chỉ có 4 - 5 người và có 01 khách mua bán qua điện thoại. Có đủ cơ sở xác định :

- Ngày 29/10/2017, Số tiền Trần Hồng L bán số lô đề cho khách là 2.270.000VNĐ, chuyển đi 2.140.000VNĐ, hưởng chênh lệch 130.000VNĐ, trúng thưởng 80 điểm lô = 6.400.000 VNĐ, số tiền sử dụng để tổ chức đánh bạc theo nghị quyết 01/HĐTP – TANDTC là 8.670.000VNĐ.

- Ngày 30/10/2017, Số tiền Trần Hồng L bán số lô đề cho khách là 2.883.000VNĐ, chuyển đi 2.726.000VNĐ, hưởng chênh lệch 157.000VNĐ trúng thưởng 28 điểm lô = 2.240.000 VNĐ, số tiền sử dụng để tổ chức đánh bạc theo nghị quyết 01/HĐTP – TANDTC là 5.123.000VNĐ.

Đối với tin nhắn mua số lô đề ngày 31/10/2017 gửi đến điện thoại của L từ số 0906271629 (tổng tiền 1.220.000 VNĐ), L khai chưa kịp trả lời thì bị phát hiện bắt giữ. Người nhắn tin là ai L không biết rõ tên tuổi địa chỉ, do không xác định được nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ xử lý.

Bản kết luận giám định số 6349B/ C54 –P5 ngày 28/02/2018 của Viện Khoa học Hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận :

- Chữ viết, chữ số trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 (*tích kê lô đề*) so với chữ viết, chữ số của Trần Hồng L trên mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một người viết ra.

- Chữ viết, chữ số trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A2 đến A10 (*tích kê lô đề và tài liệu lô đề*) so với chữ viết, chữ số của Trần Hồng L trên mẫu so sánh ký hiệu M2 do cùng một người viết ra.

- Nguyễn Thị O khai nhận phù hợp lời khai Nguyễn Lan P và khai nhận sử dụng số điện thoại 01644834868 để nhắn tin đến số điện thoại 0912318868 của Nguyễn Lan P mua số lô đề với tỷ lệ đề x 71,2, lô x 21,67; Xiên x 55. O đã mua số lô đề của P khoảng 3 ngày nhưng những lần trước không trúng thưởng nên O đã xóa hết các tin nhắn đó. Đối với điện thoại sử dụng sim số 01644834868, O khai ngay sau khi nghe tin P bị bắt, do lo sợ nên O đã vứt cả điện thoại và cả sim vào một xe rác ở phố T. Oanh xác nhận phần nội dung tin nhắn còn lưu trong điện thoại của Nguyễn Lan P là của O chuyển cho P. Ngày 31/10/2017, O đã nhắn 03 tin nhắn để mua số lô đề của P nhưng P chỉ trả lời 02 tin nhắn đầu, còn tin thứ ba ngay sau đó thì P không trả lời O.

Có đủ cơ sở xác định, số tiền Nguyễn Thị O sử dụng để đánh bạc ngày 31/10/2017 là 10.271.000VNĐ.

Cáo trạng số139/CT-VKS ngày 24/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố Nguyễn Trọng N tội “Tổ chức đánh bạc” theo Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; truy tố Nguyễn Lan P, Trần Thị N, Trần Hồng L tội “Tổ chức đánh bạc” theo Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; truy tố Nguyễn Thị C tội “Tổ chức đánh bạc” theo Điểm b, Khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; truy tố Nguyễn Thị O tội “Đánh bạc” theo Khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị áp dụng:

* Khoản 1, Điều 249 và khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điểm g, khoản 1, điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt:

- Nguyễn Trọng N từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù đối với tội Tổ chức đánh bạc và từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo Nhân phải chấp hành hình phạt là từ 66 tháng tù đến 72 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2018.

* Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điểm g, khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt:

- Nguyễn Lan P từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31.10.2017 đến ngày 24.11.2017.

- Trần Thị N từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31.10.2017 đến ngày 10.11.2017.

- Trần Hồng L từ 14 tháng tù đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Điểm b, Khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điểm g, khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt:

- Nguyễn Thị C từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31.10.2017 đến ngày 08.12.2017.

* Khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i,s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt:

- Nguyễn Thị O từ 06 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 12 tháng đến 20 tháng.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền theo Khoản 3, Điều 248 và Khoản 3, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999. Song xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền. Vì vậy, miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

* Xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng có IMEI: 352073066369498 kèm sim điện thoại 0912318868 đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động Iphone Plus màu vàng có IMEI: 354390060882419 kèm sim điện thoại 0886480023 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo P là điện thoại bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng có IMEI: 354406063682232 kèm sim điện thoại 0966799796 tình trạng máy bị nứt màn

hình, lúc lên nguồn lúc không và 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu đen có IMEI: 355647073463068 kèm sim điện thoại 0915438898 tình trạng máy đã qua sử dụng, lưng máy bị vỡ thu giữ của Nguyễn Trọng N là điện thoại bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus màu xám kèm sim số 0915897939, tình trạng máy bị khóa dụng thu giữ của bị cáo N là điện thoại bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen có IMEI: 358288039201750 kèm sim số 0904499212 tình trạng máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo C là điện thoại bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Lenovo màu đen trắng kèm sim số 0985548084 tình trạng máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo L là điện thoại bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu vàng hồng kèm sim số 01638740793 tình trạng máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo C là điện thoại bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 3.350.000 đồng thu giữ của bị cáo L trong đó tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 430.000đ để trả cho C tiền lô đề ngày 30/11/2017; Trả lại cho bị cáo L số tiền 2.920.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 gói niêm phong bên trong chứa chất ma túy có chữ ký của Nguyễn trọng Nhân và cán bộ giám định Nguyễn Hoàng T.

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N và Phương đã được hưởng lợi 1.553.000 đồng, bị cáo N đã hưởng lợi 6.708.000 đồng, bị cáo C đã hưởng lợi 12.671.000 đồng, bị cáo L đã hưởng lợi 287.000 đồng. Vì vậy, buộc bị cáo N và P phải truy nộp số tiền 1.553.000 đồng, buộc bị cáo N phải truy nộp số tiền 6.708.000 đồng, buộc bị cáo C phải truy nộp số tiền 12.671.000 đồng, buộc bị cáo L phải truy nộp số tiền 287.000 đồng, để sung vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Lan P, Nguyễn Thị C, Trần Thị N, Trần Hồng L, Nguyễn Thị O đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù

hợp với Biên bản phạm tội quả tang, người làm chứng và vật chứng thu được trong vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18h05 ngày 31/10/2017, tại phòng tầng 2 nhà số 249 ngõ C, quận Đ, TP Hà Nội, Nguyễn Trọng N và Nguyễn Lan P có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức nhận – chuyển các số lô đề qua tin nhắn điện thoại và nhận số lô đề của Trần Thị N sau đó tổng hợp chuyển đi để hưởng phần trăm. Ngoài ra, Nguyễn Trọng N có hành vi cất giấu trái phép 1,567 gam Hêrôin và 4,626 gam Ketamine tại kệ ti vi, trong túi quần bỏ treo trong nhà tắm và trên bồn rửa mặt tại nhà số 249 ngõ C với mục đích để sử dụng.

Trần Thị N có hành vi tổ chức đánh bạc hình thức nhận số lô đề của Nguyễn Thị Châm để chuyển cho Nguyễn Trọng Nh và Nguyễn Lan P; Nguyễn Thị C có hành vi tổ chức đánh bạc hình thức nhận số lô đề của Trần Hồng L để chuyển cho Trần Thị N; Trần Hồng L có hành vi tổ chức đánh bạc hình thức bán lô đề thông qua tin nhắn điện thoại để chuyển cho Nguyễn Thị C hưởng phần trăm; Nguyễn Thị O có hành vi đánh bạc hình thức mua số lô đề của Nguyễn Lan P. Có đủ cơ sở xác định:

Số tiền Nguyễn Trọng N, Nguyễn Lan P sử dụng để tổ chức đánh bạc như sau :

Ngày 30/10/2017, số tiền sử dụng để tổ chức đánh bạc tính theo NQ 01/HĐTP – TANDTC là 726.598.000 VNĐ, hưởng chênh lệch 335.000VNĐ.

Ngày 31/10/2017, số tiền sử dụng để tổ chức đánh bạc tính theo NQ 01/HĐTP – TANDTC là 569.875.000 VNĐ, hưởng chênh lệch 1.218.000VNĐ.

Tổng số tiền Nguyễn Trọng N, Nguyễn Lan P hưởng lời bất chính trong hai ngày 30,31/10/2017 là 1.553.000VNĐ.

* Số tiền Trần Thị N sử dụng để tổ chức đánh bạc như sau:

Ngày 22/10/2017, số tiền sử dụng để tổ chức đánh bạc tính theo NQ 01/HĐTP – TANDTC là 465.147.000 VNĐ, hưởng chênh lệch 729.000VNĐ.

Ngày 29/10/2017, số tiền sử dụng để tổ chức đánh bạc theo NQ 01/HĐTP – TANDTC là 1.100.969.000 VNĐ, hưởng chênh lệch 4.668.000VNĐ.

Ngày 30/10/2017, số tiền sử dụng để tổ chức đánh bạc theo NQ 01/HĐTP – TANDTC là 826.951.000 VNĐ, hưởng chênh lệch 1.311.000VNĐ.

Tổng số tiền Trần Thị N hưởng lời bất chính trong 03 ngày 22,29,30/10/2017 là 6.708.000VNĐ.

* Số tiền Nguyễn Thị C sử dụng để tổ chức đánh bạc :

Ngày 22/10/2017, số tiền sử dụng để tổ chức đánh bạc ngày 30/10/2017 theo NQ 01/HĐTP – TANDTC là 466.404.000 VNĐ, hưởng chênh lệch 1.257.000VNĐ.

Ngày 29/10/2017, số tiền sử dụng để tổ chức đánh bạc ngày 30/10/2017 theo NQ 01/HĐTP – TANDTC là 1.123.152.000 VNĐ, hưởng chênh lệch 9.132.000đ.

Ngày 30/10/2017, số tiền sử dụng để tổ chức đánh bạc ngày 30/10/2017 theo NQ 01/HĐTP – TANDTC là 829.234.000 VNĐ, hưởng chênh lệch 2.282.000VNĐ.

Tổng số tiền Nguyễn Thị C hưởng lời bất chính trong 03 ngày 22,29,30/10/2017 là 12.671.000VNĐ.

* Số tiền Trần Hồng L sử dụng để tổ chức đánh bạc :

Ngày 29/10/2017, số tiền sử dụng để tổ chức đánh bạc theo NQ 01/HĐTP – TANDTC là 8.670.000VNĐ, hưởng chênh lệch 130.000VNĐ.

Ngày 30/10/2017, số tiền sử dụng để tổ chức đánh bạc theo NQ 01/HĐTP – TANDTC là 5.123.000VNĐ, hưởng chênh lệch 157.000VNĐ.

Tổng số tiền Trần Hồng L hưởng lời bất chính trong 02 ngày 29,30/10/2017 là 287.000VNĐ.

* Số tiền Nguyễn Thị O sử dụng để đánh bạc ngày 31/10/2017 là 10.271.000VNĐ.

[2]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng N đã phạm tội Tổ chức đánh bạc theo Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 và Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của bị cáo Nguyễn Lan Ph, Trần Thị N, Trần Hồng L đã phạm tội Tổ chức đánh bạc theo Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của bị cáo Nguyễn Chi C đã phạm tội Tổ chức đánh bạc theo Điểm b, Khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Thị C. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị O đã phạm tội Đánh bạc theo Khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố theo tội danh và điều luật trên là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tệ nạn cờ bạc, là loại tệ nạn xã hội đang có chiều hướng gia tăng, ảnh hưởng tới kinh tế và hạnh phúc của nhiều gia đình, đồng thời còn là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

[4]. Đây là vụ án có đồng phạm, vì vậy cần xem xét mức độ nguy hiểm cũng như nhân thân, hoàn cảnh gia đình của từng bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trọng N chỉ đạo và quyết định việc có nhận hay chuyển bảng số lô đề hay không, toàn bộ việc tính toán thu chi và thanh toán tiền thắng thua với khách và chủ do bị cáo P trực tiếp thực hiện nhưng đều phải thông qua N và dưới sự chỉ đạo của Nguyễn Trọng N.

Bị cáo Nguyễn Lan P là vợ của bị cáo N phạm tội với vai trò đồng phạm giúp cho bị cáo N, ngoài nhận bằng lô đề của Trần Thị N chuyển, bị cáo còn bán số lô đề cho khách thông qua tin nhắn điện thoại, sau đó bị cáo tổng hợp lại và chuyển bằng lô đề cho đối tượng tên là Trang Linh N và H để hưởng phần trăm theo sự chỉ đạo của bị cáo N.

Tổng số tiền Nguyễn Trọng N, Nguyễn Lan P tổ chức đánh bạc trong 2 ngày 30,31/10/2017 tính theo NQ 01/HĐTP – TANDTC là:1.296.473.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Trọng N, Nguyễn Lan P hưởng lời bất chính trong hai ngày 30,31/10/2017 là 1.553.000 đồng.

Ngoài hành vi nhận và chuyển bằng số lô đề để hưởng phần trăm, bị cáo Nguyễn Trọng N còn giấu giữ trái phép 1,567 gam Hêrôin và 4,626 gam Ketamine trong nhà của mình với mục đích để sử dụng. Hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay cho các tệ nạn buôn bán ma túy ngày càng phát triển.

Bị cáo Trần Thị N ngoài nhận bằng lô đề của C chuyển, bị cáo còn bán số lô đề cho khách thông qua tin nhắn điện thoại, sau đó bị cáo tổng hợp lại và chuyển bằng lô đề cho Nguyễn Lan P để hưởng phần trăm. Tổng số tiền Trần Thị N tổ chức đánh bạc trong 03 ngày 22,29,30/10/2017 tính theo NQ 01/HĐTP – TANDTC là 2.393.067.000 đồng. Tổng số tiền Trần Thị N hưởng lời bất chính trong 03 ngày 22,29,30/10/2017 là 6.708.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị C ngoài nhận bằng lô đề của L chuyển, bị cáo còn bán số lô đề cho khách thông qua tin nhắn điện thoại theo yêu cầu của khách, sau đó bị cáo tổng hợp lại và chuyển bằng lô đề cho Trần Thị N để hưởng phần trăm. Tổng số tiền Nguyễn Thị C tổ chức đánh bạc trong 03 ngày 22,29,30/10/2017 tính theo NQ 01/HĐTP – TANDTC là 2.418.790.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị C hưởng lời bất chính trong 03 ngày 22,29,30/10/2017 là 12.671.000 đồng.

Bị cáo Trần Hồng L là người trực tiếp bán lô đề cho khách, sau đó tổng hợp lại và chuyển bằng lô đề cho Nguyễn Thị C để hưởng phần trăm. Tổng số tiền Trần Hồng L tổ chức đánh bạc trong 02 ngày 29,30/10/2017 tính theo NQ 01/HĐTP – TANDTC là 13.793.000 đồng. Tổng số tiền Trần Hồng L hưởng lời bất chính trong 02 ngày 29,30/10/2017 là 287.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị O nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn mua số lô đề của Phương thông qua tin nhắn điện thoại. Số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc ngày 31/10/2017 là 10.271.000 đồng.

Các bị cáo nhận thức được việc mua, bán số lô đề, nhận và chuyển bằng số lô đề là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn hưởng lợi bất chính nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Nguyễn Trọng Nhân, Nguyễn

Lan P, Trần Thị N, Nguyễn Thị C, Trần Hồng L đều thực hiện hành vi phạm tội nhiều ngày nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g, khoản 1, điều 52 BLHS năm 2015. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng đảm bảo công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải; Các bị cáo N, C, L, O đã đầu thú khai báo hành vi phạm tội; Nhân thân bị cáo Nguyễn Trọng N có 01 tiền sự từ năm 1999 đã hết thời hiệu; Bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất và huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Bị cáo Nhân và bị cáo P là vợ chồng có hai con còn nhỏ và bị cáo P chỉ với vai trò giúp sức cho bị cáo N nên cũng xem xét cho bị cáo P mức án nhẹ hơn so với bị cáo N; Nhân thân các bị cáo Nguyễn Lan P, Trần Thị N, Nguyễn Thị C, Trần Hồng L đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; Nên áp dụng Điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Lan P, Trần Thị N, Nguyễn Thị C, Trần Hồng L; để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo Nguyễn Thị O phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có nơi ở ổn định, rõ ràng; nên áp dụng Điểm i,s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị O cho bị cáo O cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[5]. Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền theo Khoản 3, Điều 248 và Khoản 3, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999. Song xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo lại không có nghề nghiệp ổn định nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền. Vì vậy, miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6]. Xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng có IMEI: 352073066369498 kèm sim điện thoại 0912318868 đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động Iphone Plus màu vàng có IMEI: 354390060882419 kèm sim điện thoại 0886480023 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo P là điện thoại bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng có IMEI: 354406063682232 kèm sim điện thoại 0966799796 tình trạng máy bị nứt màn hình, lúc lên nguồn lúc không và 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu đen có IMEI: 355647073463068 kèm sim điện thoại 0915438898 tình trạng máy đã qua sử dụng, lưng máy bị vỡ thu giữ của Nguyễn Trọng N là điện thoại bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus màu xám kèm sim số 0915897939, tình trạng máy bị khóa dụng thu giữ của bị cáo N là điện thoại bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen có IMEI: 358288039201750 kèm sim số 0904499212 tình trạng máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo C là điện thoại bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Lenovo màu đen trắng kèm sim số 0985548084 tình trạng máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo L là điện thoại bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu vàng hồng kèm sim số 01638740793 tình trạng máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo C là điện thoại bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 3.350.000 đồng thu giữ của bị cáo L trong đó tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 430.000đ để trả cho Châm tiền lô đề ngày 30/11/2017; Trả lại cho bị cáo L số tiền 2.920.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 gói niêm phong bên trong chứa chất ma túy có chữ ký của Nguyễn Trọng N và cán bộ giám định Nguyễn Hoàng T.

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N và P đã được hưởng lợi 1.553.000 đồng, bị cáo N đã hưởng lợi 6.708.000 đồng, bị cáo Châm đã hưởng lợi 12.671.000 đồng, bị cáo L đã hưởng lợi 287.000 đồng. Vì vậy, buộc bị cáo N phải truy nộp số tiền 780.000 đồng, buộc bị cáo P phải truy nộp số tiền 773.000 đồng, buộc bị cáo N phải truy nộp số tiền 6.708.000 đồng, buộc bị cáo C phải truy nộp số tiền 12.671.000 đồng, buộc bị cáo L phải truy nộp số tiền 287.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Lan P, Trần Thị N, Nguyễn Thị C, Trần Hồng L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Thị O phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ: Khoản 1, Điều 249 và Khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điểm g, khoản 1, điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Trọng N 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt là 72 (Bảy mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2017.

Căn cứ: Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điểm g, khoản 1, điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Lan P 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/10/2017 đến ngày 24/11/2017.

Xử phạt: Trần Thị N 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/10/2017 đến ngày 10/11/2017.

Xử phạt: Trần Hồng L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ: Điểm b, Khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điểm g, khoản 1, điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/10/2017 đến ngày 08/12/2017.

Căn cứ: Khoản 1, Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm i,s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị O 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị O về Ủy ban nhân dân phường C, quận Đ, TP Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị O thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thị O cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị O phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ: - Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015

- Điều 106,136,331,333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng có IMEI: 352073066369498 kèm sim điện thoại 0912318868 đã qua sử dụng

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone Plus màu vàng có IMEI: 354390060882419 kèm sim điện thoại 0886480023 đã qua sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng có IMEI: 354406063682232 kèm sim điện thoại 0966799796 tình trạng máy bị nứt màn hình, lúc lên nguồn lúc không.

- 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu đen có IMEI: 355647073463068 kèm sim điện thoại 0915438898 tình trạng máy đã qua sử dụng, lưng máy bị vỡ.

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus màu xám kèm sim số 0915897939, tình trạng máy bị khóa dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen có IMEI: 358288039201750 kèm sim số 0904499212 tình trạng máy đã qua sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động Lenovo màu đen trắng kèm sim số 0985548084 tình trạng máy đã qua sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu vàng hồng kèm sim số 01638740793 tình trạng máy đã qua sử dụng.

* Tịch thu tiêu hủy đối với 01 gói niêm phong bên trong chứa chất ma túy có chữ ký của Nguyễn Trọng N và cán bộ giám định Nguyễn Hoàng T.

(Vật chứng đang được lưu giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 156 ngày 17/4/2018 của Chi cục thi hành án quận Đống Đa, TP Hà Nội).

Buộc bị cáo Nhân phải truy nộp 780.000 đồng, buộc bị cáo P phải truy nộp số tiền 773.000 đồng, buộc bị cáo N phải truy nộp số tiền 6.708.000 đồng, buộc bị cáo C phải truy nộp số tiền 12.671.000 đồng, buộc bị cáo L phải truy nộp số tiền 287.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 3.350.000 đồng thu giữ của bị cáo L trong đó tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 430.000đ để trả cho C tiền lô đề ngày 30/11/2017; Trả lại cho bị cáo L số tiền 2.920.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền đã được chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án quận Đống Đa (tên Kho bạc như nội dung quên sòng sã).

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát quận Đống Đa;
- Thi hành án quận Đống Đa;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Hạnh(đã ký)

